

Bản án số: 209/2022/HC-PT
Ngày: 19-8-2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**
Ông **Phạm Tồn.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Quang Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Viết Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 125/2022/TLPT-HC ngày 29-6-2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 16-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2320/2022/QĐ-PT ngày 19 -7-2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Võ Văn H;** địa chỉ cư trú: Ngõ 193/41 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư **Đinh Thị H1** - Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H2; địa chỉ: Phòng 1206, Tòa V2, C1, số 177 đường T1, phường Y, quận C2, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Văn H3** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19-10-2021):

Ông **Lê Đại Th** - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; địa chỉ

trụ sở: Số 01 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Lê Minh H4 - Chuyên viên Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk; địa chỉ: Số 66 đường C3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ cư trú: Ngõ 193/41 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt tại phiên toà.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L:

Ông Võ Văn H; địa chỉ cư trú: Ngõ 193/41 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông Võ Văn H khai hoang được diện tích đất là 1.231,6 m², tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số TD02-2017, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình ông H sử dụng ổn định để ở và sản xuất nông nghiệp từ năm 1985 đến nay, không tranh chấp với ai và được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường T xác nhận ngày 11-9-2000 tại Giấy xác nhận quyền sử dụng đất ngày 07-9-2000. Trong quá trình sử dụng đất, gia đình ông H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước hàng năm.

Ngày 18-5-2020, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1078/QĐ-UBND, thu hồi diện tích 1.116,4 m² đất của gia đình ông H, giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, nhưng lại cho rằng diện tích đất gia đình ông H đang sử dụng thuộc ranh giới quản lý của Nông trường Cà phê 11/3 trước đây (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê B).

Ngày 22-9-2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6869/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (giai đoạn 2), trong đó có bồi thường cho gia đình ông Võ Văn H đối với diện tích 1.116,4 m² như sau: Đất không bồi thường, hỗ trợ; nhà ở hỗ trợ 251.644.344 đồng; vật kiến trúc 97.117.501 đồng; cây trồng 54.422.536 đồng; chính sách bồi thường 7.000.000 đồng; chính sách hỗ trợ 29.000.00 đồng. Tổng cộng 439.184.380 đồng.

Ông Võ Văn H cho rằng UBND thành phố B không bồi thường, hỗ trợ về đất cho gia đình ông là không đúng pháp luật. Do đó, ông H khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 6869/QĐ-UBND ngày 22-9-2020 của UBND thành phố B, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và buộc UBND thành phố B phải lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện trình bày:

Hộ ông Võ Văn H sử dụng thửa đất số 07, tờ bản đồ số TD02-2017, phường T, thành phố B, diện tích đất là 1.231,6 m², theo Trích lục bản đồ địa chính số 4869/TL-VPĐK-KTĐC ngày 19-10-2017 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk. Năm 2018, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 466/TB-UBND ngày 09-11-2018, về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 02-10-2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk phối hợp với UBND phường T và tổ dân phố 6, phường T xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, kết quả xác minh: *“Thửa đất số 7, tờ bản đồ số TD02-2017 phường T, thành phố B, diện tích 1.231,6 m² nằm trong ranh giới quản lý của Công ty cà phê B, vị trí thửa đất nằm ở triền dốc nên Công ty cà phê B không đưa phần diện tích đất này vào kế hoạch sản xuất. Hộ ông Võ Văn H lấn chiếm, sử dụng trước 15-10-1993”*.

Năm 2020, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 18-5-2020 về việc thu hồi 7.074,3 m² đất tại phường T, thành phố B của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê B; giao 7.074,3 m² đất nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật (trong đó có thửa đất số 7, ông Võ Văn H đang sử dụng). Ngày 21-8-2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk có tờ trình số 62/TTr-TTPTQĐĐL (kèm theo Phương án số 25/PA-TTPTQĐĐL ngày 21-8-2020) về việc thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (giai đoạn 2).

Ngày 22-9-2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6869/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (giai đoạn 2). Nội dung phương án được phê duyệt đối với hộ ông Võ Văn H với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (làm tròn): 439.184.000 đồng, cụ thể: Bồi thường hỗ trợ về đất: Đất thuộc ranh giới quản lý của Nông trường 11/3 trước đây (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê B) nên không được bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường về nhà 251.644.344 đồng; bồi thường vật kiến trúc 97.117.501 đồng; bồi thường về cây trồng 54.422.536 đồng; chính sách bồi thường, hỗ trợ 36.000.000 đồng. Hộ ông Võ Văn H đã nhận đủ số tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng theo quy định. Khi Nhà nước thu hồi đất, trên đất có nhà ở phải giải tỏa, do đó hộ ông Võ Văn H được UBND thành phố B giao 01 thửa đất có thu tiền sử dụng đất tại tổ dân phố 9, phường Tân An, thành phố B tại Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 26-01-2021.

Như vậy, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk căn cứ vào biên bản xác minh

nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất lập ngày 02-10-2019 và Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 18-5-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất của Công ty Cà phê B để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó xác định diện tích đất mà ông Võ Văn H đang sử dụng là đất của Công ty Cà phê B. Do đó, khi Nhà nước thu hồi đất thì không bồi thường về đất, được UBND thành phố B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 6869/QĐ-UBND ngày 22-9-2020 là đúng quy định pháp luật, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của ông Võ Văn H và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HC-ST ngày 16-5-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 75 của Luật Đất đai; điểm đ khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

- Hủy một phần Quyết định số 6869/QĐ-UBND, ngày 22-9-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (giai đoạn 2) đối với phần không bồi thường về đất, diện tích 1.116,4 m² mà ông Võ Văn H sử dụng tại thửa đất số 07, Mảnh trích đo TD02-2017, phường T, thành phố B.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đối với ông Võ Văn H theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-5-2022, người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B kháng cáo bản án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng

cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 27-5-2022, người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người bị kiện giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của ông Võ Văn H; người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như vậy, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính: Bác kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của đương sự:

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B kháng cáo toàn bộ bản án nên Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề:

[2.1] Về tố tụng:

Ngày 22-9-2020, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 6869/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (giai đoạn 2), trong đó có bồi thường, hỗ trợ cho ông Võ Văn H. Quyết định này có nội dung “làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân...” nên là quyết định hành chính và là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Ông Võ Văn H cho rằng Quyết định số 6869/QĐ-UBND không bồi thường về đất đối với diện tích đất ông đang sử dụng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, do đó ngày 05-7-2021 có đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định đơn khởi kiện còn trong thời hiệu, nên thụ lý và xác định quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” là đúng quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1]. Về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất:

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận diện tích 1.231,6 m² đất tại thửa đất số 07, tờ bản đồ (Mảnh trích đo) số TD02-2017, phường T, thành phố B được gia đình ông Võ Văn H sử dụng ổn định, không có tranh chấp, xây dựng nhà ở, công trình xây dựng, trồng cây trên đất từ trước ngày 15-10-1993.

Tại Biên bản xác minh ngày 07-4-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại UBND phường T, kèm theo Bản đồ đo vẽ năm 1997 (bút lục số 178-180) thể hiện người sử dụng thửa đất là ông Võ Văn H, thời điểm sử dụng thửa đất từ năm 1997 đến khi bị thu hồi đất. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Võ Văn H cung cấp các Biên lai thu thuế nhà, đất của UBND phường T, mà gia đình ông đã nộp từ năm 1998 đến khi bị thu hồi đất.

Người bị kiện cho rằng, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 18-5-2020 thu hồi 7.074,3 m² đất tại phường T, thành phố B của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê B; giao 7.074,3 m² đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật, trong đó có thửa đất số 7 mà ông Võ Văn H đang sử dụng; đồng thời, cho rằng ngày 02-10-2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk phối hợp với UBND phường T và tổ dân phố 6, phường T xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, kết quả xác minh thể hiện: *“Thửa đất số 7, tờ bản đồ số TD02-2017 phường T, thành phố B, diện tích 1.231,6 m² nằm trong ranh giới quản lý của Công ty Cà phê B, vị trí thửa đất nằm ở triển dốc nên Công ty Cà phê không đưa phần diện tích đất này vào kế hoạch sản xuất. Hộ ông Võ Văn H lấn chiếm, sử dụng trước 15-10-1993”*. Tuy nhiên, người bị kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện diện tích đất của ông Võ Văn H nằm trong phần diện tích đã được UBND tỉnh Đắk Lắk giao cho Nông trường Cà phê 11/3 trước đây (nay là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê B).

Như vậy, có cơ sở để xác định thửa đất có diện tích 1.231,6 m² ông Võ Văn H sử dụng không được Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê B quản lý; ông Võ Văn H đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ trước ngày 15-10-1993 và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

[2.2.2]. Về điều kiện để được bồi thường về đất khi bị Nhà nước thu hồi đất:

Tại điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ quy định: *“4. Hộ gia đình, cá nhân không được cấp Giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất được sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trong trường hợp tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất đã có một trong các hành vi vi phạm sau đây (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này): ... đ) Lấn, chiếm đất sử dụng cho mục đích công cộng, đất chuyên dùng, đất của tổ chức, đất chưa sử dụng và các trường hợp vi phạm khác đã có văn bản ngăn chặn nhưng người sử dụng đất vẫn cố tình vi phạm”*. UBND thành phố B cho rằng diện tích đất mà gia đình ông Võ Văn H đang quản lý, sử dụng là đất lấn chiếm của Công ty Cà phê B, nên không đủ điều kiện để bồi thường về đất là không đúng, bởi lẽ không có căn cứ xác định diện tích đất 1.231,6 m² nêu trên là do ông Võ Văn H lấn chiếm.

Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định: *“1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nhà ở, công trình xây dựng khác từ trước ngày 15 tháng 10 năm*

1993, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận không có tranh chấp sử dụng đất; việc sử dụng đất tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị hoặc quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn hoặc quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi chung là quy hoạch) hoặc không phù hợp với quy hoạch nhưng đã sử dụng đất từ trước thời điểm phê duyệt quy hoạch hoặc sử dụng đất tại nơi chưa có quy hoạch thì được công nhận quyền sử dụng đất... ”.

Hộ ông Võ Văn H sử dụng đất từ trước ngày 15-10-1993 và đã sử dụng đất liên tục, ổn định, không có tranh chấp, không vi phạm pháp luật về đất đai, do đó hộ ông Võ Văn H thuộc trường hợp đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định: *“Khi Nhà nước thu hồi đất mà người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP mà đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 101 và Điều 102 của Luật Đất đai, các Điều 20, 22, 23, 25, 27 và 28 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thì được bồi thường về đất”.*

Do hộ gia đình ông Võ Văn H thuộc trường hợp có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai mà chưa được cấp, nên đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H “Hủy một phần Quyết định số 6869/QĐ-UBND ngày 22-9-2020 của UBND thành phố B và buộc UBND thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đối với ông Võ Văn H” là đúng pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của UBND thành phố B đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[4.]. Về án phí hành chính: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên UBND thành phố B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B.
- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HCST ngày 16-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 75 của Luật Đất đai, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H.

2.1. Hủy một phần Quyết định số 6869/QĐ-UBND ngày 22-9-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư tổ dân phố 4, phường T, thành phố B (giai đoạn 2) đối với phần không bồi thường về đất, có diện tích 1.116,4 m² mà ông Võ Văn H đang sử dụng tại thửa đất số 07, Mảnh trích đo TD02-2017, phường T, thành phố B.

2.2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đối với ông Võ Văn H theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các quyết định khác được thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2022/HCST ngày 16-5-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

4. Về án phí hành chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020046 ngày 17-6-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, nay được chuyển thành án phí; Ủy ban nhân dân thành phố B đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường